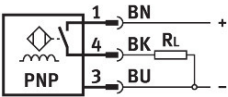


Cảm biến tiệm cận  
SIEF-M12B-PS-S-L-WA  
Số bộ phận: 538297

FESTO



Bảng dữ liệu

| Đặc tính                             | Giá trị                                                                                        |
|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết kế                             | tròn                                                                                           |
| Tuân theo tiêu chuẩn                 | EN 60947-5-2                                                                                   |
| Giấy phép                            | Dấu RCM<br>c UL us - Listed (OL)                                                               |
| Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)  | theo chỉ thị EMC của EU                                                                        |
| Nguyên tắc đo lường                  | cảm ứng                                                                                        |
| Khoảng cách chuyển đổi định mức      | 3 mm                                                                                           |
| Khoảng cách chuyển mạch được đảm bảo | 2.43 mm                                                                                        |
| Các hệ số giảm thiểu                 | Nhôm = 1,0<br>Thép không gỉ St 18/8 = 1,0<br>Đồng = 1,0<br>Đồng thau = 1,0<br>Thép St 37 = 1,0 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh       | -30 °C...85 °C                                                                                 |
| Độ chính xác lặp lại                 | 0.06 mm                                                                                        |
| Đầu ra chuyển mạch                   | PNP                                                                                            |
| Chức năng phần tử chuyển mạch        | Cơ cấu đóng                                                                                    |
| Độ trễ                               | 0.09 mm...0.45 mm                                                                              |
| Tần số chuyển mạch tối đa DC         | 3000 Hz                                                                                        |
| Dòng điện đầu ra tối đa              | 200 mA                                                                                         |
| Sụt áp                               | 1.8 V                                                                                          |
| Chống chịu ngắn mạch                 | theo chu kỳ                                                                                    |
| Dải điện áp hoạt động DC             | 10 V...30 V                                                                                    |
| Dao động                             | 10 %                                                                                           |
| Dòng điện chạy không tải             | 15 mA                                                                                          |
| Chống phân cực                       | cho tất cả các kết nối điện                                                                    |
| Cổng nối điện                        | 3 chân<br>Fixcon<br>M12x1<br>Phích cắm                                                         |
| Kích thước                           | M12                                                                                            |
| Kiểu gắn                             | với đai ốc khóa                                                                                |
| Mô men xoắn siết                     | 7 N m                                                                                          |
| Loại cài đặt                         | khít                                                                                           |

| Đặc tính                            | Giá trị                               |
|-------------------------------------|---------------------------------------|
| trọng lượng sản phẩm                | 26 g                                  |
| Vật liệu vỏ                         | Đồng thau<br>PBT<br>PTFE được phủ     |
| Hiển thị trạng thái chuyển mạch     | Đèn LED màu vàng                      |
| Mức độ bảo vệ                       | IP67                                  |
| Miễn nhiễm với từ trường            | từ trường một chiều và xoay chiều     |
| Lớp chống ăn mòn KBK                | 0 - không ứng suất ăn mòn             |
| Lựa chọn thông tin cảm biến bổ sung | Với hệ số giảm 1, chống lại từ trường |
| Đầu ra điện                         | PNP                                   |
| Lựa chọn phiên bản cảm biến         | WA có khả năng kháng tia hàn          |